TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **77**/2023/HS- ST
Ngày: 29- 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Binh.

2/ Bà Lê Thị Kiều Hương;

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023, tại phòng xử án- Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HS, ngày 18/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn M, sinh năm 1995, tại: Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Xóm Z, xã HĐ, huyện HK, tỉnh HT. Tạm trú: Số 39 Trần Nguyên H, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh S và bà Nguyễn Thị S1; có vợ Cao Thị Hồng B; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Ngày 20/3/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết án 02 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc, theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 61/2023/HSST, chưa chấp hành hình phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày

28/7/2016 bị kết án 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 17/8/2018 bị kết án 01 năm 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 05/01/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1994, tại: Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị S2; có vợ Huỳnh Tường D; có 02 con: con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

-Bị hại:

+Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1974. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn VX, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

+Ông Trần Cao V, sinh năm 1950. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn VX, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

+Bà Võ Thị H, sinh năm 1944. Có mặt

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn VX, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

+Ông Trần Đăng H1, sinh năm 1982. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn 8, xã ĐK, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

-Người làm chứng có mặt tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Đinh Văn M, Nguyễn Văn C cùng với các đối tượng Nguyễn Văn C1 và Lê Anh T1 (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) bàn bạc, thống nhất về phương thức trộm cắp tài sản như sau: M và C1 điều khiển xe mô tô trên các

tiền đường giao thông, nếu phát hiện xe máy của người dân có sơ hở trong việc quản lý thì lấy trộm. Sau đó C, T là người đưa xe trộm được vào tỉnh Bình Dương bán lấy tiền về chia nhau (bán cho những ai hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch). Từ ngày 24/4/2023 đến ngày 27/4/2023 các đối tượng trên đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 24/4/2023 M điều khiển xe Honda Future chở C1; Lê Anh T1 điều khiển xe Honda Sonic đi từ huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng đến thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh. Khi đến khu phố 4, thị trấn Võ Xu phát hiện xe mô tô Honda Wave, biển số 86B8- 702.89 của ông Nguyễn Duy T đang dựng trước nhà, không có người trông coi. Cả 03 dừng xe, C1 đi đến chỗ dựng xe Wave dùng đoản phá khóa xe rồi điều khiển xe vừa trộm về Đạ Huoai, Lâm Đồng cất giấu. Sau đó T1 báo cho C đưa xe vào khu vực cầu Ông Bố, tỉnh Bình Dương bán được 8.000.000 đồng. C1 đưa cho M 2.000.000 đồng, T1 đưa cho C 1.200.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 21 ngày 4/5/2023, xác định xe mô tô biển số 86B8- 702.89, có giá là 19.000.000 đồng, xe hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/4/2023 C1 và M điều khiển xe từ huyện Đạ Huoai, Lâm Đồng sang huyện Đức Linh. Khi đến nhà ông Trần Cao V, ở khu phố 8, thị trấn Võ Xu, thấy có 01 xe Honda Wave biển số 86B8- 639.15 không có người trông coi nên đi vào lấy trộm. Khi vào tới sân thấy ông V đứng gần đó, nên M, C1 giả vờ hỏi ông V: Có cho câu cá không? Ông V nói có, rồi đi vào nhà. Thấy trên xe có sẵn chìa khóa, nên M nhanh chóng đến lấy trộm xe chạy về Đạ Huoai, Lâm Đồng cất giấu. Sau đó gọi cho C, T1 đem về vào Bình Dương bán được 7.000.000 đồng. C1 chia cho M 1.500.000 đồng; T1 đưa cho C 1.400.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 24 ngày 4/5/2023 xác định chiếc xe trên có giá 16.000.000 đồng. Xe hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/4/2023 M chở C1 đến Đức Linh. Khi đến nhà ông Trần Quốc Hoàng, thuộc khu phố 9, thị trấn Võ Xu phát hiện 01 xe Honda Wave, biển số 86B8- 687.05 của bà Võ Thị H dựng trước cổng nhà ông Hoàng không có người trông coi. C1 đi vào dùng đoản phá khóa xe của bà H rồi chạy về

huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Sau đó báo cho T và C đem xe vào Bình Dương bán được 7.000.000 đồng. C1 chia cho M 1.500.000 đồng; T1 chia cho C 1.500.000 đồng.

Theo Kết luậnn định giá tài sản số 23 ngày 4/5/2023, xác định giá trị của xe trên là 18.000.000 đồng. Xe hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ tư: Sau khi lấy trộm xe của bà H xong, M và C1 tiếp tục quay lại huyện Đức Linh. Khi đến nhà ông Trần Đăng H1 ở thôn 8, xã Đa Kai phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 86B8- 673.51 của ông H1 đang dựng trong sân, không có người trông coi. C1 vào phá khóa xe rồi chạy về huyện Tân Phú, Đồng Nai cất giấu. Sau đó T1 và C đem vào Bình Dương bán được 6.500.000 đồng. C1 chia cho M 1.500.000 đồng.

Theo Kết luậnn định giá tài sản số 22 ngày 4/5/2023, xác định giá trị của xe trên là 18.000.000 đồng. Xe hiện chưa thu hồi được..

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường như sau: Ông T yêu cầu 22.000.000 đồng; ông V yêu cầu 21.000.000 đồng; bà H yêu cầu 20.000.000 đồng và ông H1 yêu cầu 18.000.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 73/CT-VKSĐL-HS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Đinh Văn M và Nguyễn Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M.

-Phạt bị cáo Đinh Văn M từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

-Phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù

Bị cáo M: Bị cáo biết sai trái, sẽ cố gắn bồi thường cho bị hại, xin được giảm nhẹ để sớm về lo cho vợ con.

Bị cáo C: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ, để lo nuôi con và lo bồi thường cho bị hại

Bị hại: Các bị hại yêu cầu các bị các bồi thường theo quy định của pháp luật; đồng thời đề nghị xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng không có lý do, nhưng việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến tính khách quan của vụ án, nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của của bị cáo: Với mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài; bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Văn C cùng với các đối tượng Nguyễn Văn C1, Lê Anh T1 cùng nhau thực hiện phương thức trộm cắp như sau: Bị cáo M cùng tên C1 dùng xe mô tô chạy từ tỉnh Lâm Đồng đến thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh. Nếu phát hiện xe mô dựng ở sân hoặc vĩa hè mà không có người, thì tiếp cận, một người cảnh giới, một người dùng đoản phá khóa xe rồi đưa xe về tỉnh Lâm Đồng hoặc Đồng Nai giao cho bị cáo C và tên T1 đưa vào tỉnh Bình Dương tiêu thụ. Với phương thức và thủ đoạn như trên, từ ngày 24/4/2023 đến ngày 27/4/2023 bị cáo M, C cùng đối tượng C1, T1 đã lén lút chiếm đoạt của: ông Nguyễn Duy T 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 86B8- 702.89, trị giá 19.000.000 đồng; ông Trần Cao V 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 86B8- 639.15, trị giá 16.000.000 đồng; bà Võ Thị H 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 86B8- 687.05, trị giá 18.000.000 đồng và ông Trần Đăng H1 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 86B8- 673.51, trị giá 18.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 71.000.000 đồng. Đồng thời các hành vi trộm cắp của các bị cáo thực hiện một cách liên liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian- Tức sau khi hoàn thành lần phạm tội này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo, cụ thể chỉ

trong thời gian ngắn từ ngày 24 đến ngày 27/4/202 các bị các liên tiếp thực hiện 04 lần trộm cắp. Do đó, hành vi của các bị cáo phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện: Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy chưa có sự tổ chức chặt chẻ, nhưng có sự phân công với nhau, mỗi khi bị cáo M và tên C1 trộm được tài sản, thì báo cho bị cáo C và tên T1 đưa tài sản đi tiêu thụ; gây nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm quyền sở hữu của nhiều người; làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; trong thời gian ngắn các bị cáo thực hiện liên tiếp, nhiều lần trộm cắp tại thị trấn Võ Xu và xã Đa Kai- gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân. Ngoài ra các bị cáo thực hiện trộm cắp ngay vào ban ngày, ở khu vực đông dân cư (khu vực thị trấn), thậm chí trong 01 ngày thực hiện 02 lần trộm cắp. Điều này thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, có tính chất liều lĩnh. Trong vụ án này hành vi của bị cáo M là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, nên hành vi nguy hiểm hơn so với bị cáo C; bị cáo C là người đưa tài sản do bị cáo M và tên C1 trộm đi tiêu thụ, nhưng vai trò cũng tích cực, thể hiện là đưa tài sản từ tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai vào tỉnh Bình Dương để bán.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ khai báo thành thẩn, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 04 lần trộm cắp của các bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, nên 02 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo M đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết án 2 năm 6 tháng tù về tội đánh bạc, theo Bản án số 61/2023/HSST ngày 20/3/2023, Bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa thi hành nhưng lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý; nên bị cáo M còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo M còn có nhân thân xấu- Đã có 02 lần bị kết án vào năm

2016 và năm 2018. Do đó, cần xem xét quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo tương xứng với mức độ, tính chất phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo, nhằm cải tại, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống lương thiện.

[5]. Xét thấy bị cáo M chưa thi hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù (trừ thời gian bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 23/8/2022 đến 23/11/2022 = 03 tháng), về tội đánh bạc tại Bản án số 61/2023/HSST, ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ an, tỉnh Bình Dương. Do đó cần tổng hợp hình phạt còn lại là 02 năm 03 tháng tù của Bản án số 61/2023/HSST, ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ an, tỉnh Bình Dương vào hình phạt của Bản án ngày hôm nay, để buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Đối với các đối tượng Nguyễn Văn C1, Lê Anh T1 là những người tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo M, bị cáo C, hiện chưa bắt được; đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với những phương tiện xe mô tô, máy phá sóng định vị các bị cáo sử dụng vào việc phạm tôi, Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản liên quan trong việc phạm tội ở tỉnh khác hoặc chưa rõ nguồn gốc, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hoặc tạm giữ để xác minh làm rõ là phù hợp. Các điện thoại do không liên quan đến vụ án này nên cơ quan điều tra trả lại cho các bị cáo là phù hợp

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

[8.1]. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 04 chiếc xe mô tô của các bị hại, hiện chưa được thu hồi. Do đó, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại theo quy định của pháp luật. Nếu sau này xét xử các đối tượng Nguyễn Văn C1, Lê Anh T1, thì các bị cáo được quyền yêu cầu đối tượng C1, T1 hoàn lại phần bồi thường các bị cáo thực hiện thay, theo luật định.

[8.2]. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của: Ông Nguyễn Duy T là 19.000.000 đồng; ông Trần Cao V 16.000.000 đồng; bà Võ Thị H 18.000.000 đồng và ông Trần Đăng H1 18.000.000 đồng. Ông T yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại

22.000.000 đồng; ông V yêu cầu bồi thường số tiền 21.000.000 đồng; bà H yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và ông H1 yêu cầu bồi thường 18.000.000 đồng. Xét thấy ông T, ông V và bà H không đưa ra chứng cứ để chứng M cho số tiền yêu cầu bồi thường của mình là có căn cứ. Do đó, căn cứ vào thiệt hại theo Hội đồng định giá tài sản xác định, để buộc các bị cáo bồi thường là phù hợp pháp luật.

[8.3]. Xét thấy các bị cáo khai nhận sau khi bán xe trộm cắp ai cũng được chia số tiền tương đương nhau, nên cần buộc 02 bị cáo phải bồi thường cho các bị hại với số tiền bằng nhau là phù hợp.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về giải quyết vụ án là phù hợp và có căn cứ. Tuy nhiên đề nghị mức phạt đối với bị cáo M tương đối nhẹ.

[10]. Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Kể từ khi tiếp nhận tin báo về tội phạm cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Điều tra viên thực hiện hành vi tố tụng, ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố Kiểm sát viên tiến hành hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12]. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT DỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đinh Văn M. Điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm s khoản 1 Điều 51,

điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Áp dụng chung: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: **Đinh Văn M và Nguyễn Văn C** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Phạt: Bị cáo Đinh Văn M 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 61/2023/HSST, ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Buộc bị cáo Đinh Văn M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ: ngày 28/4/2023.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ: ngày 28/4/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc Đinh Văn M và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho: Ông Nguyễn Duy T số tiền 19.000.000 đồng; ông Trần Cao V số tiền 16.000.000 đồng; bà Võ Thị H Số tiền 18.000.000 đồng và ông Trần Đăng H1 số tiền 18.000.000 đồng.

Cụ thể Đinh Văn M và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải bồi thường cho: Ông Nguyễn Duy T số tiền 9.500.000 đồng; ông Trần Cao V số tiền 8.000.000 đồng; bà Võ Thị H số tiền 9.000.000 đồng và ông Trần Đăng H1 số tiền 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Đinh Văn M, Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Đinh Văn M và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2023); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND tỉnh
-VKSND huyện Đức Linh
-CQTHAHS, Bộ phận Hồ sơ – Công an huyện
-TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận
-Chi cục THADS huyện Đức Linh
-Bị cáo, bị hại, người bào chữa (nếu có)
-Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Thái